TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 07 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Công.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Mạnh Nô.
Ông Nguyễn Minh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 27/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với:

- *Bị cáo*: Hoàng Văn H; Sinh năm 1985; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1937 và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1949 (đã chết); có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; có vợ: Phan Thị L, sinh năm 1992 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị bắt: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân G - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Phong T; sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Minh H - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Những người làm chứng: anh Hoàng Văn V, sinh năm 1973 (có mặt); anh Nguyễn Văn V, sinh năm năm 1972 (có mặt); anh Hoàng Văn C, sinh năm 1991 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/12/2020, Hoàng Văn H, Hoàng Văn C, Hoàng Văn V, Nguyễn Văn V bốc gỗ thuê cho ông Nguyễn Văn K. Trong khi cả nhóm đang chờ xe công nông đến để bốc gỗ thì có anh Nguyễn Phong T, người cùng thôn đến nhắc nhở nhóm bốc gỗ không được cho xe công nông đi vào 02 tấm bê tông của anh T đổ trên đường xong anh T đi về. Một lúc sau anh Lý Văn S điều khiển xe công nông từ đường liên xã M với xã T vào khu vực bốc gỗ (do đường nhỏ hẹp bắt buộc phải đi qua tấm bê tông của anh T). Sau khi đỗ xe xong anh S đi bộ về. Trong khi đang bốc gỗ lên xe công nông, bị cáo H nghĩ thấy yêu cầu của anh T không cho xe đi qua đường chung của thôn là vô lý nên nảy sinh ý định cuốc phá hai tấm bê tông này đi. Bị cáo H cầm 01 cuốc chim, cán bằng gỗ dài 82cm đi đến khu vực 02 tấm bê tông và cuốc phá bê tông, đang cuốc tấm bê tông đầu tiên anh T phát hiện và nói với H "*Bê tông là của tôi đổ sao ông lại cuốc đi*", H không phản ứng gì mà tập trung cuốc thì nghe tiếng "bộp" đồng thời thấy phần hông bên phải đau nhói. Nghi là anh T ném đá vào mình nên H cầm cuốc chim chạy về phía anh T, khi cách anh T khoảng 01 mét H dùng hai tay giơ cuốc chim ngang đầu bổ 01 phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới từ phải qua trái về phía anh T. Anh T giơ tay phải lên ngang bụng, lòng bàn tay phải hướng vào trong gạt từ phải sang trái cầm được một đầu của lưỡi cuốc, sau đó anh T dùng tay trái cầm vào đầu lưỡi cuốc chim còn lại và giằng co cuốc với H, lúc này ông V và ông V1 chạy đến can ngăn nên anh T bỏ cuốc chim ra thì phát hiện ngón giữa bàn tay phải bị rách da chảy máu. H tiếp tục dùng cuốc chim bổ 01 phát về phía anh T, thấy vậy anh T xoay người từ phải sang trái để tránh thì bị cuốc trúng vào sườn trái. Lúc này ông V1 giằng được cuốc ra nên H không đánh nữa. Đến 09 giờ 20 phút cùng ngày Công an xã Minh Ngọc đến lập biên bản làm việc, thu giữ cuốc chim là công cụ phạm tội.

Sau khi được sơ cứu tại Phòng khám đa khoa khu vực xã M, huyện B, anh T được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Đ, tỉnh Hà Giang để điều trị. Tại Bệnh viện đa khoa Đ Nguyễn Phong T: Vào viện hồi 14 giờ 04 phút ngày 15/12/2021 bệnh nhân vào viện vì đau mạn sườn trái sau bị đánh. Kết quả khám: Mạn sườn trái sưng nề đau nhức, có vết trợt da KT = 4x5cm, ấn có điểm đau chói. Bàn tay gốc ngón III tay phải có vết thương khoảng 4cm đã khâu cầm máu. Kết quả chụp XQ: Hình ảnh gãy xương sườn số 9, 10 bên trái. Chẩn đoán: Gãy kín xương sườn số 9, 10 bên trái, vết thương bàn tay phải.

Ngày 17/12/2020, Công an xã M chuyển toàn bộ hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận giám định pháp y số 181 ngày 04/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang đối với Nguyễn Phong T kết luận:

- Vết thương 01: Đốt 1, ngón III bàn tay phải, kích thước nhỏ: 01%. Sẹo 01: Mạn sườn bên trái, kích thước lớn: 03%. Gãy xương sườn số 9,10 bên trái: 04%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 08%.

- Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương đốt 1, ngón III bàn tay phải: Do tác động với vật có cạnh, hướng vuông góc với trục ngón tay, gây nên rách da, không tổn thương xương. Tổn thương vùng mạn sườn trái: Do vật tày tác động với một lực mạnh, hướng từ sau ra trước, gây nên vết mài trượt da, để lại sẹo và gãy xương sườn cung xương sườn số 9, 10.

Các ngày 29/12/2020, 29/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện B phối hợp với Cơ quan chức năng tiến hành xác định hiện trường Nguyễn Phong T, Hoàng Văn H, những người làm chứng Hoàng Văn V, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn C xác định các vị trí liên quan phù hợp với lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ.

Ngày 30/3/2021 anh Nguyễn Phong T có giấy cam đoan gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện B đề nghị khởi tố vụ án đối với vụ việc trên theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 15/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định khởi tố bị can Hoàng Văn H về hành vi "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự để điều tra theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cuốc chim cán gỗ dài 82cm, phần lưỡi cuốc bằng kim loại. 01 áo khoác màu đen, hai lớp, cổ áo ký hiệu TRBAC đã qua sử dụng. 01 áo dài tay, họa tiết rằn ri, màu xanh đã qua sử dụng. 01 quần nỉ dài, màu xanh, mép dưới túi quần bên trái có ký hiệu adidas đã qua sử dụng. 01 áo khoác màu đen, hai lớp, trên ngực áo bên phải, cổ áo và lưng áo có ký hiệu LI-NING đã qua sử dụng. 01 áo thun cộc tay, màu trắng đã qua sử dụng. 01 áo thun dài tay, màu đen, ngực áo bên trái có ký hiệu SHIYING đã qua sử dụng. 01 quần nỉ dài, màu đen, phía dưới séc túi quần bên trái và cạp quần phía trong có ký hiệu JIEERMA đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Phong T yêu cầu Hoàng Văn H bồi thường tổng số tiền 74.012.781đ gồm: tiền ăn, tiền mua hoa quả, sữa uống, nước uống và thuê người giặt quần áo 1.198.000đ; tiền mất thu nhập 06 tháng không làm được việc 54.000.000đ; tiền mua thuốc nam 2.500.000đ; tiền thuê taxi 03 lần vào viện và ra viện 1.500.000đ; tiền thuốc mua ngoài là 59.606đ; tiền công người phục vụ tại bệnh viện 05 ngày 1.000.000đ; tiền tổn thất về sức khỏe 8% là 11.920.000đ; tiền chụp XQ và Citi 450.000đ; tiền viện phí 1.385.175đ.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 26/5/2021 của VKSND huyện B truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở phân tích

các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cuốc chim. 01 áo khoác màu đen, có ký hiệu TRBAC. 01 áo dài tay, họa tiết rằn ri. 01 quần nỉ dài màu xanh. 01 áo khoác màu đen, có ký hiệu LI-NING. 01 áo thun cộc tay, màu trắng. 01 áo thun dài tay, màu đen, ngực áo bên trái có ký hiệu SHIYING. 01 quần nỉ dài, màu đen, cạp quần phía trong có ký hiệu JIEERMA.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Phong T tổng số tiền là 16.364.781đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% x 16.364.781đ = 818.239đồng. Anh T không phải chịu tiền án phí.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: *Về tội danh*: Nhất trí với quan điểm của VKSND huyện B truy tố ra trước Tòa án để xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội; *Về hình phạt*: Xét động cơ mục đích nhân thân của người phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế. Khi lượng hình đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy đồng tình quan điểm kiểm sát viên đề nghị về hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. *Về trách nhiệm dân sự*: Kiểm sát viên đề nghị bị cáo bồi thường 16.364.781đ chưa phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo bồi thường cho bị hại 9.900.000đ và trả lại số quần áo cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại Nguyễn Phong T: Đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên và Trợ giúp viên pháp lý về tội danh bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, bị cáo cố ý gây thương tích cho bị hại 8% sức khỏe; *Về tội danh*: Đề nghị tuyên bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích; *Về hình phạt*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhất trí quan điểm xử phạt cho bị cáo được hưởng án treo; *về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã hơn 40 tuổi là lao động chính gia đình sức khỏe bị giảm sút đề nghị bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 72.628.000đồng và trả lại số quần áo cho bị hại.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng anh Hoàng Văn C vắng mặt phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện rõ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử theo thủ tục chung.

[3] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Do xích míc cá nhân, sáng ngày 15/12/2020 bị cáo Hoàng Văn H đã có hành vi dùng 01 cuốc chim cán bằng gỗ dài 82cm, bổ về phía anh Nguyễn Phong T bị thương tích 01 phát vào đốt 1, ngón III bàn tay phải và 01 phát vào mạn sườn bên trái gãy xương sườn số 9,10. Kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang đối với Nguyễn Phong T tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08%. Như vậy, cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] *Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo*: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khoẻ của người khác. Tội phạm xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và hoàn toàn nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm là 01 cuốc chim bổ bị hại Nguyễn Phong T dẫn đến thương tích 8% sức khỏe là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, hành vi của bị cáo thể hiện coi thường sức khỏe của người khác. Vì lý do nghi ngờ bị hại dùng đá ném trúng người mình, khiến bị cáo tức giận mới nảy sinh ý định dùng cuốc chim đánh bị hại. Do đó cần có mức án nghiêm đối với bị cáo, tương xứng với hành vi phạm tội gây ra.

[5] *Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tình tiết tăng nặng: Không, bị cáo phạm tội có 01 tình tiết định khung dùng hung khí nguy quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ người dân lao động thuần túy, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên đủ điều kiện cho bị cáo bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để tạo điều kiện bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo đang đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại Điều 125, 278 của Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án này còn có một số hành vi và đối tượng liên quan:

[6.1] Đối với anh Nguyễn Phong T, theo lời khai Hoàng Văn H và người làm chứng Hoàng Văn V, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn C thì khi bị cáo H đang cuốc tấm bê tông thì anh T cúi người nhặt một hòn đá ném trúng người H. Tuy nhiên anh T khẳng định không có tình tiết ném đá như trên. Thông qua tiến hành các biện pháp xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra, đối chất và tại phiên tòa, nhận thấy người làm chứng Hoàng Văn C, Nguyễn Văn V bị che khuất tầm nhìn, bị cáo H đang cuốc tấm bê tông không thể thấy được diễn biến sự việc, còn Hoàng Văn V vì khoảng cách xa không nhìn thấy rõ anh T cầm vật gì ném về phía bị cáo H. Bị cáo H và những người làm chứng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Do vậy lời khai về tình tiết ném đá không có căn cứ để xử lý.

Ngoài ra Nguyễn Phong T thuê người đổ bê tông ngang qua đường đi lại chung của thôn chưa được sự đồng ý của chính quyền, anh T ngăn cản không cho xe ô tô đi lại trên đường làm ảnh hưởng việc sinh hoạt của người dân, Việc đổ hai tấm bê tông không gây cản trở giao thông. Tuy nhiên ngoài lời nói, anh T không có hành động cản trở nào khác do đó không có căn cứ xử lý anh T theo quy định của pháp luật.

[6.2] Đối với Hoàng Văn H có hành vi dùng cuốc phá 01 tấm bê tông của anh T nhận thấy không ảnh hưởng gì đến việc đi lại của người dân, bản thân anh T cũng không có yêu cầu gì đối với tấm bê tông, do vậy không đề cập đến.

[6.3] Đối với thương tích của Hoàng Văn H, tại bản kết luận giám định pháp y số 180 ngày 04/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 03%. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ không có căn cứ để xác định thương tích của Hoàng Văn H do ai gây ra. Do vậy không có căn cứ để giải quyết.

[6.4] Đối với những người làm chứng Hoàng Văn C, Hoàng Văn V, Nguyễn Văn V quá trình điều tra khai báo không chính xác với cơ quan điều tra, sau khi được tham gia xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra, những người làm chứng đã thay đổi lời khai và thừa nhận làm việc ban đầu với Công an xã M có nghe thấy anh H khai bị anh T ném đá gây thương tích nên mới khai theo. Xét thấy anh C, V, V1 là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức còn hạn chế nên không xem xét xử lý.

[7] Từ những căn cứ trên, xét thấy đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, mức bồi thường và án phí là có căn cứ chấp nhận.

[8] Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị về hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận. Tuy nhiên đối với phần bồi thường cho bị hại số tiền 9.900.000đ chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[9] Trợ giúp viên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị về hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận; Về mức bồi thường đề nghị bị cáo bồi thường tổng số tiền cho bị hại 72.628.000đ là quá cao nên không được chấp nhận.

[10] Trách nhiệm dân sự bị hại đề nghị bồi thường số tiền 74.012.781đồng.

[10.1] Đối với tiền ăn, uống và thuê người giặt quần áo 1.198.000đ không có cơ sở, vì yêu cầu bồi thường về mất thu nhập bệnh nhân đã được chấp nhận, anh T phải tự trang trải tiền ăn uống trong thời gian điều trị ở viện. Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu số tiền trên.

[10.2] Đối với khoản yêu cầu bồi thường tiền chụp XQ và citi 450.000đ đã nằm trong chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền thuốc nam ngày 20/12/2020 số tiền 2.500.000đ không nằm trong chỉ định của bác sỹ xét hai khoản tiền không có cơ sở bồi thường. Hội đồng xét xử bác yêu cầu hai khoản tiền trên.

[10.3] Đối với tiền mất thu nhập không làm được việc 180 ngày x 300.000đ/ngày = 54.000.000đồng, bệnh án anh T vào viện ngày 15/12/2020 ra viện ngày 19/12/2020 là 05 ngày tình trạng người bệnh ra viện ổn định. Do đó, đã thể hiện trong bệnh án khi ra viện ổn định sức khỏe, nên bác sỹ không ghi về phác đồ điều trị sau khi ra viện. Mức thu nhập anh T yêu cầu 300.000đ/ngày chưa phù hợp với biên bản xác định tại địa phương thu nhập bình quân người lao động cùng loại là 200.000đ/ngày. Hội đồng xét xử chấp nhận mất thu nhập không làm được việc nằm viện 5 ngày x 200.000đ/ngày = 1.000.000đ. Bác yêu cầu tiền mất thu nhập của anh T còn lại 53.000.000đ là phù hợp.

[10.4] Đối với tiền thuê taxi đi cấp cứu và ra viện của anh T chấp nhận 02 lượt x 500.000đ là 1.000.000đ. Đối với tiền taxi đưa người nhà về 01 lượt 500.000đ là chi phí không hợp lý, không nằm trong các mục được thanh toán theo hướng dẫn tại Nghị quyết 03/2006 nên không được chấp nhận.

[10.5] Đối với tiền viện phí 1.385.175đ, tiền thuốc mua ngoài có chỉ định bác sỹ 59.606đ, tiền công người phục vụ tại bệnh viện 5 ngày x 200.000đ/ngày = 1.000.000đ, tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 8% tương

đương với 8 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử là (8 tháng x 1.490.000đ) = 11.920.000đ là có căn cứ phù hợp nên được chấp nhận.

Theo quy định tại điểm 1.1 mục 1 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định "Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng, bị giảm sút của người bị thiệt hại bao gồm: Tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế; tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp X-quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu, vật lý trị liệu theo chỉ định của bác sỹ ...

[11] Như vậy phân tích từ [10.1], [10.2], [10.3], [10.4], [10.5] trên. Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 16.364.781đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cuốc chim cán bằng gỗ dài 82cm là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Đối với quần, áo thu giữ của bị hại Nguyễn Phong T và của bị cáo Hoàng Văn H. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại xin lại quần áo, xét thấy quần áo cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo và bị hại là phù hợp.

[13] Về án phí: Bị cáo chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Hoàng Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn H cho UBND xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn H bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Phong T; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang tổng số tiền 16.364.781đ (*Mười sáu triệu, ba trăm sáu mươi tư nghìn, bảy trăm tám mươi mốt đồng*) gồm:

Tiền thuê taxi	1.000.000đ.
Tiền viện phí	1.385.175đ.
Tiền thuốc	59.606đ.
Tiền công người phục vụ 05 ngày	1.000.000đ.
Tiền mất thu nhập 05 ngày	1.000.000đ.
Tiền tổn thất về tinh thần sức khỏe 8%	11.920.000đ.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) cuốc kim loại, loại cuốc chim, có cán bằng gỗ dài 82cm, phần lưỡi cuốc cong hình cánh cung dài 44cm, một đầu nhọn dài 22cm, đầu còn lại dẹp dài 15cm, rộng nhất 04cm, trên lưỡi cuốc có ký hiệu không rõ hình, cuốc cũ đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H*: 01 (một) áo khoác màu đen, hai lớp, cổ áo có ký hiệu TRBAC, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) áo dài tay, họa tiết rằn ri, màu xanh, trên cổ áo có ký hiệu C.H.C MAY QT CT SẢN XUẤT 2013, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quần nỉ dài, màu xanh, mép dưới túi quần bên trái có ký hiệu adidas, quần cũ đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho bị hại Nguyễn Phong T*: 01 (một) áo khoác màu đen, hai lớp, trên ngực áo bên phải cổ áo và lưng áo có ký hiệu LI-NING, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun cộc tay, màu trắng cũ đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun dài tay, màu đen, ngực áo bên trái có ký hiệu SHIYING áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quần nỉ dài, màu đen, phía dưới séc túi quần bên trái và cạp quần phía trong có ký hiệu JIEERMA quần cũ đã qua sử dụng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).*

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Hoàng Văn H chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 818.239đ. Tổng cộng 1.018.239đ (*Một triệu không trăm mười tám nghìn hai trăm ba mươi chín đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Dương Văn Công